

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2018/KDTM-ST.

Ngày: 09-11 -2018.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-KDTM ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ: 02 đường H, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện ký đơn khởi kiện theo ủy quyền: Ông V - Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh Y, Đắk Lắk.

Địa chỉ: 63 đường T, phường L, thành phố B, Tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông L - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Ngân hàng X - Chi nhánh Y, Đắk Lắk - (có mặt).

- Bị đơn: Bà T và ông T1.

Địa chỉ: 51 đường M, thành phố B, Tỉnh Đắk Lắk.

Bà T có mặt tại phiên tòa. Ông T1 ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng tại phiên tòa (Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn - ông L trình bày:

Ngày 08 tháng 08 năm 2016 Ngân hàng X - Chi nhánh Y, Đắk Lắk và bà T, ông T1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số N, số tiền vay 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay: 12 tháng (kể từ ngày 08 tháng 08 năm 2016, đến hạn ngày 08 tháng 08 năm 2017), lãi suất cho vay: 10%/năm, mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh tranh thầu chữ thập.

Để bảo đảm cho khoản vay tại ngân hàng bà T và ông T1 thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, thửa đất số X1, tờ bản đồ X2, tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đất có diện tích đất 78,6 m², đã được UBND Thành Phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số A ngày 13/12/2011 cho ông T1. Toàn bộ tài sản trên được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số M ngày 31/07/2015 giữa Ngân hàng X Chi nhánh Y, tỉnh Đắk Lắk và bà T và ông T1.

Thực hiện hợp đồng: Từ ngày vay đến nay, hộ bà T và ông T1 đã trả lãi được 91.041.667 đồng, chưa trả được gốc cho Ngân hàng. Hiện khoản vay của hộ bà T và ông T1 đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/08/2017.

Ngân hàng X - chi nhánh Y, Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông T1 phải thanh toán cho Ngân hàng:

- Nợ gốc: 1.150.000.000 đồng.

- Tiền lãi (tính đến hết ngày 09/11/2018): 245.013.889 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.555.555 đồng và lãi quá hạn là 219.458.333 đồng).

Tổng cộng là: 1.395.013.889 đồng.

Trường hợp ông T1 và bà T không thanh toán được nợ, đề nghị Tòa án xử lý toàn bộ tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa hai bên cũng như các tài sản khác có liên quan để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa - bị đơn bà T trình bày:

Tôi xác nhận việc ký kết các hợp đồng tín dụng cũng như hợp đồng thế chấp như Ngân hàng trình bày là đúng. Ngân hàng khởi kiện vợ chồng tôi phải trả số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng, tiền lãi (tính đến hết ngày 09/11/2018) là 245.013.889 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.555.555 đồng và lãi quá hạn là 219.458.333 đồng), tổng cộng là: 1.395.013.889 đồng là đúng. Vợ chồng tôi mới trả được tiền lãi cho ngân hàng là 91.041.667 đồng, chưa trả được tiền gốc.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi đề nghị Ngân hàng cho tôi thời gian để thanh toán nợ.

Đối với bị đơn ông T1: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho ông T1 nhiều lần, nhưng ông T1 không lên Tòa làm bản tự khai, hòa giải theo quy định.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn bà T đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn ông T1 không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng X - Chi nhánh Y, Đắk Lắk. Tuyên buộc bà T và ông T1 phải thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền:

+ Nợ gốc: 1.150.000.000 đồng.

+ Tiền lãi (tính đến hết ngày 09/11/2018): 245.013.889 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.555.555 đồng và lãi quá hạn là 219.458.333 đồng).

Tổng cộng là: 1.395.013.889 đồng, và toàn bộ lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 10/11/2018 đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu bà T và ông T1 không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp như đã ký kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số M ngày 31/7/2015. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, ông T1 có văn bản ủy quyền cho bà T tham gia phiên tòa.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Ngày 08/8/2016, Ngân hàng X và bà T, ông T1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số N, ngân hàng cho ông T1, bà T vay số tiền gốc 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay: 12 tháng (kể từ ngày 08/8/2016, đến

hạn ngày 08/8/2017), lãi suất cho vay: 10%/năm, mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh tranh thầu chữ thập.

Từ khi vay cho đến nay, bà T, ông T1 chỉ trả được 91.041.667 đồng tiền lãi, không trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn cho ngân hàng. Ngân hàng X đã nhiều lần làm việc với bà T, ông T1 để giải quyết công nợ nhưng bà T, ông T1 vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, khoản vay này đã quá hạn mà bà T, ông T1 chưa thanh toán cho ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số M ngày 31/07/2015, giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng X, bên thế chấp bà T, ông T1 thì các bên đã cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A, thửa đất số X1, tờ bản đồ X2, tọa lạc tại phường N, thành phố B, được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1 ngày 18/06/2010. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đ ngày 31/7/2015 là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Như vậy, quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự, bà T, ông T1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng X buộc bà T, ông T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền:

+ Nợ gốc: 1.150.000.000 đồng.

+ Tiền lãi (tính đến hết ngày 09/11/2018): 245.013.889 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.555.555 đồng và lãi quá hạn là 219.458.333 đồng).

Tổng cộng là: 1.395.013.889 đồng

Và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 10/11/2018 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số N ngày 08/8/2016.

Sau khi bà T, ông T1 trả đủ nợ gốc và lãi trên thì ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho bà T, ông T1 giấy tờ của tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A do UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 13/12/2011 cho ông T1.

Trường hợp bà T, ông T1 không thanh toán được nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp của bà T, ông T1 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm: Giá trị quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A, thửa đất số X1, tờ bản đồ X2, tọa lạc tại phường N, thành phố B do UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp cho ông T1 ngày 13/12/2011.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà T, ông T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là:

$36.000.000 + (1.395.013.889 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\% = 53.850.000$
đồng (làm tròn).

Ngân hàng X không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc bà T, ông T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền 1.395.013.889 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.150.000.000 đồng.

+ Tiền lãi (tính đến hết ngày 09/11/2018): 245.013.889 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.555.555 đồng và lãi quá hạn là 219.458.333 đồng).

Và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 10/11/2018 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số N ngày 08/8/2016.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất phải tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Sau khi bà T, ông T1 trả đủ nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho bà T, ông T1 giấy tờ của tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A do UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 13/12/2011 cho ông T1.

Trường hợp bà T, ông T1 không thanh toán được nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp của bà T, ông T1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm: Giá trị quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A, thửa đất số X1, tờ bản đồ X2, tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp cho ông T1 ngày 13/12/2011.

2. Về án phí:

Bà T và ông T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 53.850.000 đồng.

Ngân hàng X được nhận lại 24.752.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003132 ngày 24/01/2018.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND T1Đắk Lắk;
- VKSND T1Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông

